

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: “Xây dựng và kinh doanh Cảng nước sâu Cửa Lò”.
- Địa điểm thực hiện: Xã Hải Lộc, tỉnh Nghệ An, thuộc Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An.
- Chủ dự án: Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển vận tải quốc tế.
- Dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An chấp thuận chủ trương đầu tư theo Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 25/05/2026 chấp thuận chủ trương Công ty cổ phần đầu tư phát triển vận tải quốc tế đầu tư xây dựng mở rộng cảng Cửa Lò.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất, sản phẩm

- **Phạm vi ranh giới:** Khu vực nghiên cứu nằm trên địa bàn xã Hải Lộc, tỉnh Nghệ An.
- **Quy mô:** Tổng diện tích đất chiếm đất và mặt nước: 240,04 ha. Trong đó:
 - + Diện tích khu đất hậu phương cảng: khoảng 32 ha;
 - + Diện tích mặt nước biển phục vụ thi công và bảo vệ công trình hàng hải: khoảng 208,04 ha.
- Quy mô đầu tư: đầu tư xây dựng 03 cầu cảng, tổng chiều dài 800m tiếp nhận tàu tổng hợp, container trọng tải đến 100.000 tấn; hệ thống kho bãi, hạ tầng phục vụ cảng, khu nước đậu tàu, khu nước kết nối với luồng, vùng quay tàu.
- **Công suất thiết kế:** khoảng 500.000 – 9.399.000 tấn hàng/năm.
- **Sản phẩm dịch vụ cung cấp:** Phục vụ nhu cầu bốc xếp, vận chuyển, lưu giữ hàng hóa tổng hợp, container tại địa bàn tỉnh Nghệ An và khu vực.

1.3. Công nghệ sản xuất

1.3.1. Công nghệ khai thác hàng container:

Hàng nhập hàng hóa tổng hợp: Dỡ container xuống tàu → Xếp dỡ tại khu bãi container nhập khẩu → Thủ tục nhập cảng → Thực hiện thủ tục hải quan → Bốc xếp hàng hóa tại bến cảng → Bốc xếp hàng hóa lên phương tiện vận chuyển → Vận chuyển về kho.

Hàng xuất hàng hóa tổng hợp: Gom hàng → Thực hiện thủ tục hải quan → Thủ tục nhập cảng → Xếp dỡ tại khu bãi container xuất khẩu → Xếp lên tàu → Bốc xếp hàng lên tàu.

1.3.2. Công nghệ bốc dỡ hàng

Công nghệ bốc dỡ trên cầu cảng:

Hàng hóa từ tàu → Cần trục, phương tiện vận tải → Kho bãi.

Công nghệ bốc dỡ hàng trên bãi

+ Sử dụng thiết bị nâng hạ container bằng RSD (Reach Stacker) cho bãi đóng rút, bãi hàng container đặc biệt và hỗ trợ bãi container có hàng, bãi rỗng khi cần thiết.

+ Bãi container rỗng sử dụng thiết bị nâng vỏ container.

+ Công tác đóng/rút hàng trong container (tại bãi đóng rút) chủ yếu sử dụng xe nâng sức nâng 3÷5T

1.3.3. Công nghệ vận chuyển hàng hóa trong bãi:

Vận chuyển container từ bến vào bãi, giữa các vị trí công nghệ trong cảng sử dụng Tractor Trailer chuyên dùng.

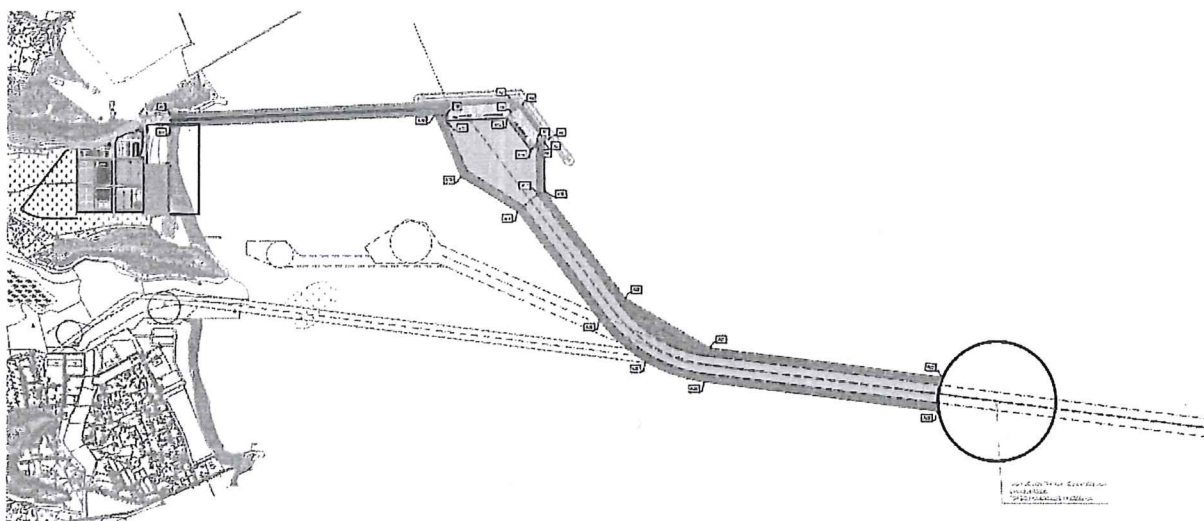
1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.4.1. Các hạng mục công trình

Các hạng mục công trình chính của dự án gồm:

Stt	Hạng mục	Diện tích (m ²)	Kích thước (m)	Quy mô dự án (ha)
A	Khu cảng			
1	Bến cập tàu			
1.1	Bến số 5 (100.000DWT)		300m x 62m	208,04 ha
1.2	Bến số 6 (50.000DWT)		250m x 62m	
1.3	Bến số 7 (50.000DWT)		250m x 62m	
2	Cầu kết nối			
2.1	Cầu nối 01		270m x 12m	
2.2	Cầu nối 02		86,5m x 12m	
3	Luồng tàu và khu nước			
3.1	Luồng tàu		150m	32 ha
3.2	Khu vực quay tàu		Đường kính 520m	
B	Khu hậu phương			
4	Khu hành chính	25.500m ²		
5	Kho CFS	3.640m ²		
6	Bãi Container	104.580m ²		
7	Kho hàng tổng hợp	4.400m ²		
8	Bãi hàng tổng hợp	47.420m ²		32 ha
9	Bãi hàng rời	46.080m ²		

Stt	Hạng mục	Diện tích (m ²)	Kích thước (m)	Quy mô dự án (ha)
10	Đường nội cảng	67.427m ²		
11	Bãi đỗ xe	4.330m ²		
12	Trạm nhiên liệu	1.920m ²		
13	Cây xanh	14.689m ²		



Hình 1. Mặt bằng tổng thể dự án

1.4.2. Hoạt động của dự án

- Hoạt động giải phóng mặt bằng.
- Hoạt động nạo vét với tổng khối lượng vật chất nạo vét khoảng 4.561.431,82 m³.
- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, thi công xây dựng các hạng mục công trình.
- Hoạt động sinh hoạt của bộ phận quản lý và công nhân trong khu vực Dự án.
- Hoạt động khai thác cảng, hoạt động của tàu thuyền, các phương tiện bốc xúc, vận tải trên bến cảng.
- Hoạt động của cán bộ công nhân viên tại cảng.
- Hoạt động duy tu, bảo dưỡng máy móc, thiết bị.
- Vận hành hệ thống xử lý nước thải.
- Hoạt động thu gom, lưu giữ và vận chuyển xử lý đối với các loại chất thải phát sinh.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ, khoản 2 Điều 5 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ.

Khu vực dự án không có các yếu tố nhạy cảm khác như: không thuộc khu bảo tồn thiên nhiên theo quy định của pháp luật về đa dạng sinh học, thủy sản; không có di sản văn hóa vật thể, di sản thiên nhiên khác; không thuộc vùng đất ngập nước quan trọng; không yêu cầu di dân, tái định cư.

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư:

2.1.1. Vị trí, ranh giới dự án; việc chiếm dụng các loại đất khác nhau.

Địa điểm thực hiện dự án: Cảng nước sâu Cửa Lò nằm tại khu vực ven biển tỉnh Nghệ An, thuộc địa phận xã Hải Lộc, tỉnh Nghệ An và vùng phụ cận, ở phía Đông Bắc thành phố Vinh (thuộc khu kinh tế Đông Nam):

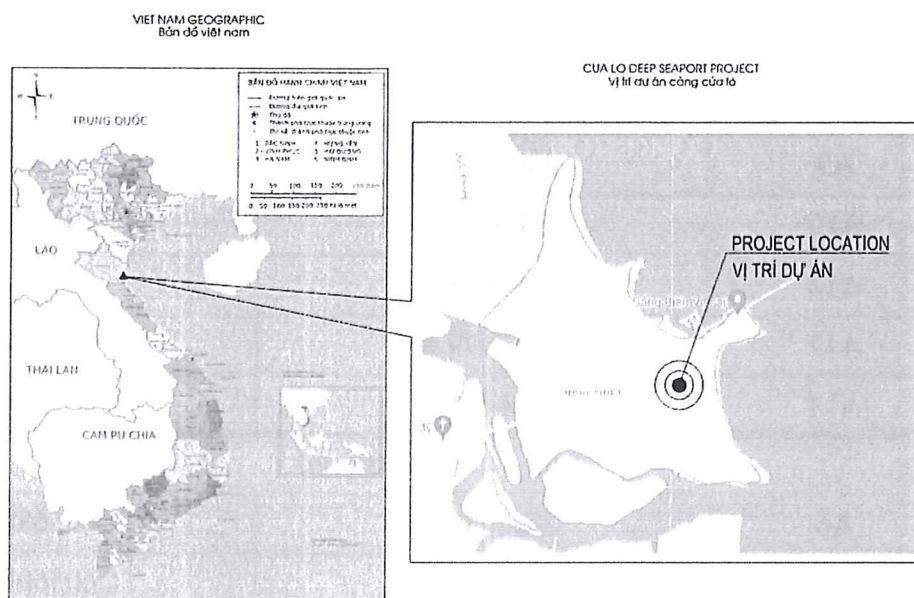
- + Phía Bắc giáp với cảng Tổng hợp quốc tế sông Lam;
- + Phía Nam giáp với phường Cửa Lò;
- + Phía Đông giáp với biển Đông;
- + Phía Tây giáp với khu kinh tế Đông Nam.

Ranh giới tọa độ khép góc dự án được thể hiện tại các bảng tọa độ trong hồ sơ, gồm: tọa độ vùng nước phục vụ thi công và bảo vệ công trình hàng hải và tọa độ khu đất hậu phương cảng, cụ thể như sau:

Bảng 1. Bảng thống kê mốc tọa độ ranh giới dự án

Điểm	Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 104°45' múi chiếu 3°	
	X(m)	Y(m)
Các hạng mục Bến, Cầu dẫn, Cầu nối 01, Cầu nối 02		
A1	2084749,877	601550,831
A2	2084861,877	601795,745
A3	2084861,874	605381,817
A4	2084807,756	605485,775
A5	2084511,033	605693,542
A6	2084486,530	605658,552
A7	2084446,792	605601,807
A8	2084463,174	605590,328
A9	2084749,876	605389,575
A10	2084749,876	604839,576
A11	2084749,876	604745,802
Khu nước bến cảng		
A8	2084463,174	605590,328

Điểm	Hệ toạ độ VN2000, kinh tuyến trực 104°45' múi chiếu 3°	
	X(m)	Y(m)
A9	2084749,876	605389,575
A10	2084749,876	604839,576
A12	2084699,875	604839,576
A13	2084699,875	605351,340
A14	2084428,760	605541,181
Khu quay trở		
A6	2084486,530	605658,552
A7	2084446,792	605601,807
A8	2084463,174	605590,328
A14	2084428,760	605541,181
A13	2084699,875	605351,340
A12	2084699,875	604839,576
A10	2084749,876	604839,576
A11	2084749,876	604745,802
A15	2084197,606	604954,850
A16	2083954,282	605476,659
A17	2084009,796	605523,240
A18	2084095,833	605646,114
A19	2084135,979	605703,438
A20	2084159,179	605687,191
Luồng tàu		
A16	2083954,282	605476,659
A17	2084009,796	605523,240
A18	2084095,833	605646,114
A19	2084135,979	605703,438
A21	2083238,411	606331,942
A22	2082790,946	607075,568
A23	2082496,601	607039,044
A24	2082570,215	606445,793



Hình 2. Khu vực thực hiện Dự án

Toàn bộ phạm vi dự án có tổng diện tích khoảng 240,04 ha, bao gồm:

+ Diện tích sử dụng đất cho khu vực hậu phương cảng khoảng 32 ha. Hiện trạng chủ yếu là đất trồng lúa xen kẽ một số thửa đất hoang. Trong đó diện tích đất lúa là 28ha; Hiện trạng khu hậu phương gồm:

Bảng 2. Hiện trạng sử dụng đất khu hậu phương cảng

STT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (ha)	Nguồn gốc
1	Đất trồng lúa khác	LUK	28,0	- 26,8ha đất giao cho các hộ gia đình, cá nhân theo Nghị định 64/CP và đã được cấp GCNQSD đất năm 1997; - 1,2ha đất do UBND xã quản lý, không thuộc quỹ đất công ích 5%.
2	Đất trồng cây hàng năm khác	BKH	0,38	Đã giao cho các hộ gia đình, cá nhân theo Nghị định 64/CP và đã được cấp GCNQSD đất năm 1997.
3	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	0,25	Đã giao cho các hộ gia đình, cá nhân theo Nghị định 64/CP và đã được cấp GCNQSD đất năm 1997.
4	Đất ở nông thôn	ONT	0,12	Ảnh hưởng bởi 8 thửa đất trong đó có 06 thửa đất có nguồn gốc đất do Nhà nước giao đất, cấp GCNQSD đất từ năm 2002, 2003 và 02 thửa đất có nguồn gốc

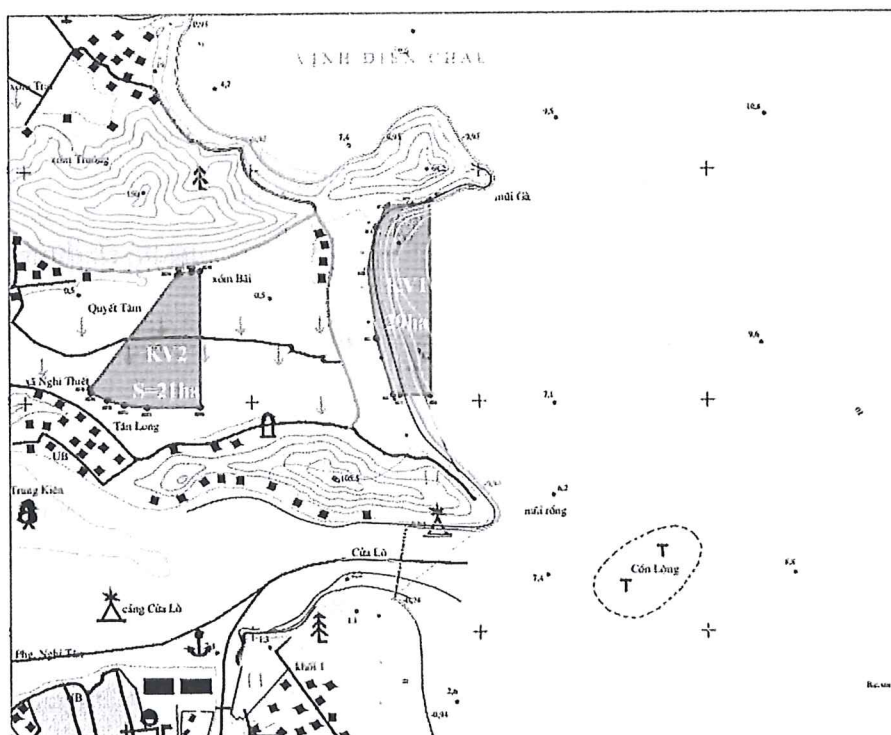
STT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (ha)	Nguồn gốc
				từ năm 1986. Về hiện trạng thì trong 08 thửa đất có 01 thửa có nhà ở; 07 thửa còn lại là đất trống.
5	Đất trồng cây lâu năm	CLN	0,35	Ảnh hưởng bởi 10 thửa và có nguồn gốc hộ gia đình được HTX, UBND xã cấp từ năm 1983.
6	Đất nghĩa địa, Đất bằng chưa sử dụng	NTD, BCS	1,9	Do UBND xã Nghi Thiết quản lý.
7	Đất giao thông, Đất thủy lợi	DGT, DTL	1,0	Do UBND xã Nghi Thiết quản lý

2.1.2. Vị trí đổ vật liệu nạo vét

Tổng khối lượng nạo vét là 4.561.431,82 m³. Khối lượng vật liệu đổ thải trên bờ khoảng 2 triệu m³ và khối lượng nhận chìm khoảng 2,5 triệu m³.

Về phương án bố trí khu vực đổ thải cho vật chất nạo vét, hiện xem xét 02 vị trí tiếp nhận vật liệu nạo vét và đổ thải gồm:

- Khu vực lấn biển 29ha dự kiến tiếp nhận khoảng 1.160.000 m³.
- Khu vực mở rộng hậu phương cảng với quy mô khoảng 21 ha dự kiến tiếp nhận khoảng 840.000 m³.



Vị trí khu vực đổ thải vật liệu nạo vét

Đối với phương án nhận chìm, hiện tại chủ dự án đưa ra 3 phương án vị trí nhận chìm. Các vị trí nhận chìm đang được lấy ý kiến các cơ quan liên quan; sau khi cơ quan có thẩm quyền của tỉnh thống nhất và chấp thuận, hoạt động nhận chìm sẽ được thực hiện tại một trong ba vị trí dưới đây.



Vị trí 3 phương án nhận chìm tiếp nhận vật liệu nạo vét

Diện tích khu vực biển sử dụng: 200 ha, độ sâu khu vực biển sử dụng: từ 18 m đến 20 m (Hệ cao độ Quốc gia). Vị trí các phương án nhận chìm khu vực biển cách bờ:

- + Phương án 1: khoảng 7 km
- + Phương án 2: khoảng 10 km
- + Phương án 3: khoảng 10 km

Hiện tại, Chủ dự án, đề xuất khu vực nhận chìm theo cả 3 Phương án.

2.1.3. Mối tương quan của dự án với các đối tượng xung quanh

- Kết nối thuận lợi với Quốc lộ 7C và Quốc lộ 1A thông qua tuyến đường D4 và cầu dẫn ra cảng.
- Tiếp giáp tuyến luồng hàng hải Cửa Lò, thuận lợi cho hoạt động vận tải biển và logistics.
- Ba mặt giáp Biển Đông, thuận lợi cho khai thác cảng nhưng yêu cầu kiểm soát chặt chẽ nước thải và chất thải.
- Xung quanh chủ yếu là khu dân cư mật độ thấp, cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ và dịch vụ ven biển.
- Không nằm gần khu di tích lịch sử, văn hóa hoặc khu bảo tồn đặc biệt..

✦ Đánh giá các điều kiện tự nhiên và hiện trạng

Thuận lợi:

- Khu vực dự án có hệ thống giao thông đường bộ và đường thủy thuận lợi cho vận chuyển hàng hóa và khai thác cảng.

- Vị trí giáp biển tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển dịch vụ cảng biển và logistics.

- Khu vực xung quanh có mật độ dân cư thấp, ít công trình nhạy cảm, thuận lợi cho triển khai dự án.

Khó khăn: Hoạt động thi công và khai thác cảng có thể phát sinh bụi, tiếng ồn và một số vấn đề an ninh trật tự.

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư:

2.2.1. Các tác động có liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành

2.2.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng

a. Nước thải, khí thải

- Nước thải sinh hoạt: Phát sinh khoảng 5 m³/ngày. Thành phần các chất ô nhiễm chủ yếu gồm chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), chất hữu cơ (BOD₅, COD), các chất dinh dưỡng (N,P) và các vi sinh vật gây bệnh.

- Nước mưa chảy tràn phát sinh với lưu lượng khoảng 368.513 m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là đất, cát, chất rắn lơ lửng,...

- Nước thải khu vực rửa bánh xe phát sinh với lưu lượng khoảng 12,8 m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu: TSS, dầu mỡ.

- Bụi từ quá trình đào đất quá trình san nền. Chủ yếu là bụi đất dễ lắng.

- Bụi và khí thải do hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên, vật liệu máy móc thiết bị thi công, nạo vét vật, chất nạo vét. Thành phần khí thải: Bụi, CO, SO₂, NO_x...

- Bụi, khí thải từ hoạt động của các cửa các máy móc, thiết bị sử dụng dầu DO thi công các hạng mục công trình. Thành phần khí thải: Bụi, CO, SO₂, NO_x...; vùng có thể bị tác động: khu vực thi công dự án và lân cận.

b. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh chất thải rắn sinh hoạt với khối lượng khoảng 100 kg/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu là các loại rau, củ quả, thức ăn thừa, bao bì, thùng chứa, giấy, chai lọ,....

- Hoạt động giải phóng mặt bằng phát sinh khoảng 5.000 m³ chất thải rắn xây dựng chủ yếu là sắt thép, bê tông, gạch đá thải bỏ,..và 100 tấn vật liệu xây dựng phế thải như gạch vỡ, tấm lợp vỡ, xà gỗ, ván khuôn, bao xi măng, sắt thép vụn.

- Chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công xây dựng có khối lượng khoảng 95 kg/tháng. Bao gồm: Găng tay, giẻ lau dính dầu mỡ, vỏ hộp đựng dầu mỡ, dầu mỡ thải,...

2.2.1.2. Giai đoạn vận hành

a. Nước thải, khí thải

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của dự án khoảng 27,75m³/ngày. Thông số ô nhiễm: chất rắn lơ lửng (SS), BOD, COD, nitơ (N), phốt pho (P), coliform,...

- Nước thải sản xuất phát sinh từ hoạt động rửa xe của dự án khoảng 48,58m³/ngày. Thông số ô nhiễm: dầu mỡ, chất rắn lơ lửng (SS),...

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt cảng cuốn theo đất cát (nước sân bãi).

- Bụi phát sinh từ hoạt động của các phương tiện như ô tô, máy móc thiết bị trên cảng; tàu thuyền cập cảng; hoạt động vận chuyển, bốc dỡ hàng hóa trên cảng. Các thành phần ô nhiễm: Bụi (Các thiết bị máy móc tại cảng sử dụng điện, do đó không phát sinh các khí thải như thiết bị sử dụng nhiên liệu đốt thông thường.

b. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh chất thải rắn sinh hoạt với khối lượng khoảng 150 kg/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu là các loại rau, củ quả, thức ăn thừa, bao bì, thùng chứa, giấy, chai lọ,....

- Chất thải nguy hại từ hoạt động khai thác phát sinh khoảng 89 kg/năm. Thành phần chủ yếu là dầu động cơ, hộp số và bôi trơn; giẻ lau dính dầu mỡ; bóng đèn huỳnh quang thải,...

2.2.2. Các tác động không liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành

2.2.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

a. Tiếng ồn, độ rung

- Nguồn phát sinh: Chủ yếu do các máy móc thiết bị thi công như xe tải vận chuyển, máy ủi, xe lu, gầu ngoạm, máy nạo, đầm, cần cẩu, máy trộn bê tông...

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2025/BNNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BNNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

b. Các tác động khác

Các sự cố có thể xảy ra: Tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố tràn dầu do các phương tiện thủy va đâm, sự cố sạt lở đường bờ, sự cố an toàn thực phẩm, sự cố dịch bệnh, sự cố cháy nổ,...

2.2.2.2. Giai đoạn vận hành

a. Tiếng ồn, độ rung

- Nguồn phát sinh: Phát sinh do hoạt động vận tải của tàu ra vào cảng, hoạt động xe tải, xe container vận chuyển hàng hóa ra vào cảng.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2025/BNNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BNNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

b. Các tác động khác

- Dự án khu cảng được xây dựng làm thay đổi địa hình vốn có tự nhiên của khu vực dẫn đến những thay đổi về tính chất sóng, dòng chảy, các dòng tàu thuyền qua lại khu cảng,...có thể làm xói lở hoặc bồi lắng một số khu vực tại Dự án.

- Sự cố tai nạn lao động: Trong quá trình vận hành cảng, có thể xảy ra tai nạn lao động mà nguyên nhân có thể do sự bất cẩn của công nhân vận hành các máy móc, phương tiện; do sự cố gây hỏng máy móc, thiết bị.

- Sự cố tai nạn giao thông: Tai nạn giao thông có thể xảy ra trong nội bộ cảng do quá trình đi lại của các loại phương tiện hoặc xảy ra do sự va chạm của các tàu khi lưu thông trong khu vực hoặc vào cập cảng để làm hàng.

- Sự cố cháy nổ, hỏa hoạn: Quá trình vận hành có thể xảy ra cháy nổ bất cứ lúc nào. Sự cố có thể gây thiệt hại về người và của.

- Sự cố dịch bệnh: Sốt xuất huyết, tiêu chảy, cúm,...có thể xảy ra do tập trung đông công nhân trong thời gian thi công và khi đã đi vào vận hành.

- Sự cố do thời tiết bất thường: mưa bão, lũ lụt.

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường:

2.3.1. Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động có liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành.

2.3.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng

a. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình thi công xây dựng được thu gom, xử lý sơ bộ tại các nhà vệ sinh di động. Hợp đồng với các đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

Nước thải sinh hoạt → Nhà vệ sinh di động → Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý.

- Nước thải phát sinh từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị phục vụ cho quá trình xây dựng được thu gom về hố lắng để lắng cặn và tách dầu. Nước sau khi tách dầu và lắng được tái sử dụng 100% vào mục đích rửa xe, rửa nguyên vật liệu, không thải ra ngoài môi trường.

Nước thải xây dựng → Hệ thống rửa xe → Thu gom vào hố lắng có ngăn tách dầu → Bơm tuần hoàn trở lại cho hệ thống rửa xe, rửa nguyên vật liệu.

b. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Bố trí che chắn xung quanh khu vực thi công để giảm thiểu phát tán bụi.

- Thường xuyên quét dọn vệ sinh tuyến đường ra vào nhà máy và phun ẩm sân đường thường xuyên, đặc biệt vào những thời điểm hanh khô và nóng.

- Trồng cây xanh xung quanh nhà máy, trên các tuyến đường nội bộ, lối đi.

- Tưới ẩm đường trong những ngày nắng nóng.

c. Chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Trang bị đầy đủ các thùng rác tại khu vực công trường và khu lán trại công nhân. Thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt và tập trung ở khu vực tập kết theo quy định. Chủ đầu tư/nhà thầu ký hợp đồng thu gom, vận chuyển chất thải với các đơn vị có chức năng và năng lực xử lý tại địa phương, đảm bảo toàn bộ lượng chất thải rắn phát sinh sẽ được thu gom và xử lý đúng quy định. Khối lượng thảm thực vật bóc dỡ sẽ được tái sử dụng đối với các cây có kích thước lớn, phần còn lại sẽ được thu gom, lưu chứa đúng qui định.

- Chất thải rắn xây dựng: bao gồm gạch, đá, xi măng sẽ được phân loại và tái chế cho các mục đích khác nhau, hoặc là sẽ được bán phế liệu. Phần chất thải còn lại sẽ được thu gom, xử

lý bởi đơn vị có chức năng tại địa phương theo đúng quy định của Nghị định 08/2022/NĐ-CP, Nghị định 05/2025/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT, thông tư 07/2025/TT-BTNMT.

d. Chất thải nguy hại:

Thu gom tất cả dầu, nhớt, khăn dính dầu, pin, sơn, nhựa đường vào các thùng chứa chất thải nguy hại được đặt ở những khu vực quy định. Chủ đầu tư sẽ thu gom và hợp đồng với các đơn vị chuyên môn và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép hành nghề quản lý CTNH thực hiện việc vận chuyển và xử lý theo quy định. Hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH sẽ tuân thủ Nghị định 08/2022/NĐ-CP, Nghị định 05/2025/NĐ-CP, Thông tư 02/2020/TT-BTNMT và Thông tư 07/2025/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường

2.3.1.2. Giai đoạn vận hành

a. Nước thải

- Xây dựng hệ thống thu gom nước thải, tách riêng với hệ thống thu gom và thoát nước mưa.

- Nước thải sinh hoạt và nước thải phát sinh từ hoạt động rửa xe, vệ sinh container, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị phát sinh được thu gom và dẫn về hệ thống xử lý nước thải có công suất 110 m³/ngày đêm để xử lý đạt QCVN 14:2025/BTNMT trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

+ Quy trình thu gom, xử lý nước thải: Nước thải sản xuất, nước thải sinh hoạt → Bể tách dầu → Bể thu gom → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng → Bể khử trùng → Nước thải sau xử lý.

- Nước thải từ tàu biển, phương tiện thủy: Theo Điểm c, Khoản 3, Điều 49, Nghị định 08/2021/NĐ-CP, phương tiện, tàu biển, phương tiện thủy nước ngoài phải trang bị thiết bị xử lý nước thải hoặc các két chứa trước khi chuyển lên bờ để xử lý, vì vậy, chủ tàu phải tự xử lý hoặc chuyển giao cho đơn vị chức năng xử lý.

b. Khí thải:

- Trồng cây xanh được trồng xung quanh các khu chức năng, hai bên tuyến đường Dự án;
- Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện vận chuyển và máy móc thiết bị;
- Thường xuyên vệ sinh, quét dọn tuyến đường vận chuyển, khu vực kho bãi, bốc dỡ hàng hóa;
- Tưới nước giảm bụi ở các tuyến đường giao thông nội bộ quanh khu vực bãi container, các kho hàng, từ cổng ra vào tới khu vực bến container với tần suất khoảng 2 - 3 lần/ngày;

c. Chất thải rắn sinh hoạt:

Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí thùng chứa rác tại các khu vực phát sinh, hợp đồng với các đơn vị có đầy đủ chức năng và năng lực thu gom, vận chuyển, xử lý định kỳ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành (tần suất tùy thuộc vào khối lượng chất thải phát sinh thực tế).

d. Chất thải nguy hại

- Toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh được thu gom, phân loại và lưu chứa vào các thùng chứa chuyên dụng có nắp đậy, dung tích khoảng 120 – 200 lít/thùng, tập kết tại kho chứa chất thải công nghiệp – CTNH. Kho lưu chứa chất thải nguy hại được xây dựng theo đúng quy cách,

bảo đảm tuân thủ đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan, bảo đảm lưu chứa an toàn, không tràn đổ, có dán nhãn và gắn biển hiệu cảnh báo theo quy định;

- Định kỳ chuyển giao chất thải nguy hại cho đơn vị đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định với tần suất thu gom theo khối lượng thực tế phát sinh.

2.3.2. Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động không liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành.

2.3.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

a. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Sử dụng các thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn, được đăng kiểm theo quy định;
- Các phương tiện, máy móc, thiết bị có độ ồn cao thì tránh hoạt động đồng thời và không được hoạt động vào giờ nghỉ; được bảo dưỡng định kỳ.
- Hạn chế bóp còi khi đi qua các khu vực dân cư tập trung và trong công trường xây dựng;
- Trang bị đầy đủ bảo hộ cá nhân cho công nhân làm việc tại những bộ phận gây ồn cao như: mũ chụp tai hoặc nút chống ồn bằng chất dẻo;
- Công nhân vận hành các máy có độ ồn cao được làm việc luân phiên, có chế độ nghỉ ngơi hợp lý, tránh làm việc liên tục trong thời gian dài;
- Thường xuyên kiểm tra độ rung của các máy móc thiết bị trong quá trình hoạt động.

b. Đối với tác động đến kinh tế - xã hội, giao thông khu vực:

- Thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo các quy định pháp luật hiện hành. Thông báo đến các gia đình bị ảnh hưởng về lý do thu hồi đất, thời gian và kế hoạch thu hồi đất, tái định cư, thời điểm điều tra, khu vực tái định cư (nếu có).
- Tiến hành đo đạc, kiểm kê chi tiết đất đai, cây trồng, vật kiến trúc.
- Lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có) chi tiết.
- Sau khi phương án bồi thường chi tiết được phê duyệt, Chủ Dự án phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tổ chức thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và bố trí tái định cư.
- Thông báo di dời trao trả mặt bằng cho Chủ Dự án để tiến hành thi công theo kế hoạch.
- Giải quyết các khiếu nại (nếu có) của các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình chịu ảnh hưởng bởi dự án.
- Thi công hợp lý, dứt điểm từng hạng mục nhằm giảm thời gian tạm chiếm đất khi xây dựng các hạng mục của Dự án.
- Sau khi thi công, đơn vị thi công có trách nhiệm thu dọn, xử lý vật tư, vật liệu xây dựng.
- Lập kế hoạch vận chuyển nguyên vật liệu phù hợp, tránh giờ cao điểm để giảm áp lực giao thông đường bộ, đường thủy.
- Bố trí người điều phối giao thông, cảnh báo tại các điểm giao cắt, khu vực thi công và các phương tiện thi công dưới nước phải đảm bảo di chuyển đúng luồng, tuyến đã được quy định.

- Phối hợp với chính quyền địa phương và Ban quản lý hồ để thông báo lịch trình thi công, đảm bảo không ảnh hưởng đến các hoạt động dân sinh (nếu có).

c. Đối với các sự cố:

- Sự cố về máy móc thiết bị:

+ Định kỳ bảo dưỡng máy móc, thiết bị tham gia thi công dự án.

+ Công nhân điều khiển máy móc, thiết bị cần phải có tay nghề và kinh nghiệm điều khiển. Nếu công nhân điều khiển không có tay nghề và kinh nghiệm thì có thể sẽ điều khiển máy móc vận hành sai thao tác, sai kỹ thuật ... gây nên hỏng hóc máy móc thiết bị và có thể gây mất an toàn lao động.

- Sự cố ngập úng khu vực xung quanh: Thi công đúng tiến độ, đúng thiết kế xây dựng. Tránh làm rơi vãi các loại chất thải xuống hệ thống thoát nước làm tắc đường ống thoát nước của khu vực thực hiện dự án và khu vực xung quanh dự án.

- Đối với an toàn lao động:

+ Cần phải trang bị đồ bảo hộ lao động đầy đủ cho công nhân.

+ Lập các quy tắc an toàn lao động và bắt buộc công nhân thi công công trình cần phải thực hiện theo đúng quy định đề ra.

2.3.2.2. Giai đoạn vận hành

a. Tiếng ồn, độ rung

- Máy móc thiết bị phải được kiểm tra, bảo dưỡng theo định kỳ để bảo đảm tình trạng làm việc tốt nhất.

- Hạn chế sử dụng các thiết bị có độ ồn cao trong các giờ nghỉ ngơi của cộng đồng dân cư (buổi tối).

- Không sử dụng đồng thời các thiết bị, phương tiện có độ ồn cao, tránh bị cộng hưởng do tiếng ồn.

- Trang bị bảo hộ lao động cần thiết cho các công nhân vận hành máy và làm việc trực tiếp tại cảng.

- Các xe, container chuyên chở hàng hóa chỉ được duy trì dưới vận tốc cho phép đặc biệt khi đi qua khu dân cư để hạn chế tiếng ồn.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

b. Đối với tác động đến kinh tế - xã hội, giao thông khu vực:

- Khai báo tạm trú cho công nhân viên, phối hợp với địa phương trong việc quản lý hành chính công nhân tại khu dân cư xung quanh dự án.

- Ưu tiên sử dụng lao động địa phương cho các công việc phổ thông, đơn giản để tạo việc làm tạm thời, giảm áp lực nhập cư lao động.

- Trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động (mũ, dây an toàn, giày cách điện) theo từng vị trí công việc.

- Bố trí phòng y tế tại khu vực Nhà máy để kịp thời cung cấp thuốc men, sơ cứu... cho công nhân khi ốm đau hoặc khi xảy ra sự cố tai nạn lao động. Phối hợp với trạm y tế của xã trong công tác chăm sóc sức khỏe và phòng ngừa dịch bệnh.

- Tuyên truyền cho công nhân về các biện pháp phòng ngừa các tác nhân gây bệnh như ruồi, muỗi, bọ gậy... tại khu vực sinh hoạt và làm việc.

- Tổ chức các khóa tập huấn về an toàn lao động cho người lao động.

- Lập kế hoạch bảo trì, kiểm tra định kỳ rõ ràng, hạn chế di chuyển vào thời điểm thời tiết xấu hoặc cao điểm hoạt động thủy điện.

c. Đối với các sự cố:

- Thường xuyên theo dõi vận hành và thực hiện bảo dưỡng định kỳ hệ thống xử lý, tuân thủ các yêu cầu thiết kế và quy trình vận hành của hệ thống xử lý nước thải; thiết kế, lắp đặt các thiết bị dự phòng để đảm bảo hệ thống luôn hoạt động khi có sự cố.

- Khi xảy ra sự cố hệ thống xử lý nước thải, tiến hành tạm dừng hoạt động của trạm xử lý nước thải để kiểm tra; khóa chặn các van tại các bể chứa thành phần để tăng thể tích lưu chứa nước thải. Sau khi khắc phục xong, mở các van tại các bể chứa thành phần để nước thải được tiếp tục xử lý đạt quy chuẩn cho phép.

- Khu lưu giữ chất thải được phân chia thành nhiều khu vực lưu giữ khác nhau với khoảng cách phù hợp để hạn chế khả năng tương tác giữa các loại chất thải dẫn đến xảy ra sự cố cháy nổ, các khu vực lưu giữ được trang bị các biển cảnh báo theo quy định.

- Thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu theo phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; hợp đồng dịch vụ nguyên tắc với đơn vị có chức năng về việc ứng phó sự cố tràn dầu trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án; giáo dục ý thức công nhân viên làm việc cho Dự án đảm bảo an toàn, thực hiện đúng quy trình trong quá trình tiếp nhiên liệu cho tàu, tránh rò rỉ dầu ra môi trường.

- Thi công các hạng mục công trình và hệ thống tiêu thoát nước của Dự án theo đúng thiết kế được cơ quan có thẩm quyền thẩm định phê duyệt.

- Định kỳ khơi thông dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh khu vực dự án để đảm bảo khả năng tiêu thoát nước, không gây ngập úng.

- Phối hợp thường xuyên kiểm tra và giám sát công tác thi công kè bờ, đê bao và bom vật liệu nạo vét, san lấp xử lý nền theo đúng yêu cầu về kỹ thuật, đảm bảo an toàn và đề ra các biện pháp xử lý khi có sự cố xảy ra giữa chủ đầu tư và nhà thầu phải thường xuyên được thực hiện.

- Thường xuyên kiểm tra, trường hợp cụ thể có thể quan trắc các chuyển vị đến khi hoàn thành công trình cũng như trong quá trình hoạt động của bến cảng.

2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

2.4.1. Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành

2.4.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng

a. Giám sát môi trường không khí, tiếng ồn độ rung

- Vị trí giám sát: 02 vị trí (Vị trí dự án giáp tuyến đường Quốc lộ 1A và khu vực trung tâm dự án);

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Thông số giám sát: Tiếng ồn, độ rung, bụi.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

b. Giám sát chất lượng nước:

b1. Chương trình giám sát nước thải sinh hoạt:

Không thực hiện giám sát nước thải sinh hoạt do nước thải sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn xây dựng được thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

b2. Chương trình giám sát nước thải thi công:

Không thực hiện giám sát nước thải thi công do nước thải thi công phát sinh trong giai đoạn xây dựng được lắng cặn và tuần hoàn cho công tác rửa bánh xe, không xả ra ngoài môi trường.

b3. Chương trình giám sát nước thoát ra khu vực tiếp nhận vật liệu nạo vét

- Vị trí giám sát: 02 vị trí (sau cửa tràn);

- Tần suất giám sát: 01 tháng/lần.

- Thông số giám sát: TSS.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2025/BTNMT (cột B. - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp).

c. Giám sát chất lượng vật liệu nạo vét

Trong thời gian nạo vét của dự án, sẽ mời thầu, lựa chọn và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng nạo vét đủ điều kiện để thi công. Chủ dự án và đơn vị thi công sẽ chịu trách nhiệm giám sát và quản lý hoạt động này.

- Thông số chọn lọc: Arsenic (As), Cadmi (Cd), Chì (Pb.), Chromi (Cr), Đồng (Cu), Kẽm (Zn), Sắt (Fe), Thủy ngân (Hg), Cyanide (CN⁻) Phenol (C₆H₅OH), Tổng Hydrocarbon dầu (TPH).

- Địa điểm giám sát: 02 vị trí tại khu vực nạo vét (01 tại khu nước trước bến, 01 tại khu luồng, vùng quay tàu).

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 07:2025/BTNMT, QCVN 43:2025/BTNMT, QCVN 03:2023/BTNMT.

d. Giám sát hoạt động bơm vật liệu nạo vét

Trước khi tiến hành nạo vét khu nước, Chủ dự án sẽ liên hệ với cơ quan chức năng để trình bày một cách chi tiết về các biện pháp giảm thiểu, phương pháp thi công nạo vét, thời gian thực hiện, khối lượng, tuyến đường ống bơm vật liệu nạo vét và công tác san lấp tại bãi chứa.

Để quản lý kiểm soát quá trình đổ bùn nạo vét, đảm bảo đổ đúng khu vực quy định, cử Tư vấn giám sát hoạt động nạo vét, tuyến đường ống bơm và hệ thống đê bao bể lắng lọc.

Giám sát thường xuyên sạt lở khu vực kè bảo vệ của bãi tiếp nhận vật liệu nạo vét, tuyến đường ống bơm trong giai đoạn thi công nạo vét.

e. Đối với chất thải rắn thông thường, chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại

- Vị trí giám sát: Tại vị trí thu gom, tập kết, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.

- Nội dung giám sát: Khối lượng chất thải; phân định, phân loại và quá trình thu gom, tập kết, chuyển giao xử lý các loại chất thải.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

2.4.1.2. Giai đoạn vận hành

a. Đối với chất thải rắn chất thải rắn thông thường, chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại

- Vị trí giám sát: Tại vị trí thu gom, tập kết, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.

- Nội dung giám sát: Khối lượng chất thải; phân định, phân loại và quá trình thu gom, tập kết, chuyển giao xử lý các loại chất thải.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

b. Giám sát khác

- Giám sát an toàn lao động: Tần suất: Hàng ngày. Nội dung: Giám sát công tác thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động trong quá trình vận hành.

- Giám sát sự cố sạt lở, sụt lún: Khu vực xung quanh dự án.

- Giám sát phòng chống cháy nổ: Khu vực dự án và khu vực xung quanh.

2.4.2. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành.

2.4.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Tăng cường cập nhật và theo dõi các diễn biến về thời tiết để tổ chức thi công.

- Hạn chế những ảnh hưởng từ thiên tai, các hạng mục thi công cần đảm bảo thi công đúng kỹ thuật và quy trình xây dựng.

- Thi công đúng tiến độ, không để tình trạng trì trệ trong thi công.

- Khi có hiện tượng mưa lũ gây ngập úng trong khu vực Dự án, Chủ đầu tư sẽ bố trí các máy bơm để bơm thoát nước ra khu vực mương thoát nước lân cận tránh tình trạng ngập úng cục bộ dẫn đến hư hỏng công trình lân cận, hư hỏng các công trình đã và đang thi công.

- Thực hiện rà phá bom mìn trước khi triển khai xây dựng dự án.

- Áp dụng nghiêm ngặt các quy định về an toàn lao động; Việc lập thiết kế thi công và phê duyệt biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động phải được tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

- Phổ biến nội quy an toàn lao động đối với toàn bộ công nhân tham gia thi công.

- Phân luồng giao thông, hạn chế tối đa sự tập trung quá đông các phương tiện giao thông cùng lúc, treo biển chỉ dẫn hạn chế tốc độ trong khu vực thi công tránh các tai nạn đáng tiếc.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, các thiết bị ứng phó kịp thời với sự cố xảy ra.

- Kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị thường xuyên đảm bảo thiết bị luôn hoạt động tốt;

- Chủ đầu tư thường xuyên kiểm tra và phối hợp với địa phương giám sát việc chấp hành các nội quy an toàn lao động của nhà thầu thi công.

2.4.2.2. Giai đoạn vận hành

- Theo dõi vận hành và thực hiện bảo dưỡng định kỳ hệ thống xử lý, tuân thủ các yêu cầu thiết kế và quy trình vận hành của hệ thống xử lý nước thải.

- Tạm dừng hoạt động của trạm xử lý nước thải để kiểm tra khi xảy ra sự cố; khóa chặn các van tại các bể chứa thành phần để tăng thể tích lưu chứa nước thải. Sau khi khắc phục xong, mở các van tại các bể chứa thành phần để nước thải được tiếp tục xử lý đạt quy chuẩn cho phép.

Khu lưu giữ chất thải được phân chia thành nhiều khu vực lưu giữ khác nhau với khoảng cách phù hợp để hạn chế khả năng tương tác giữa các loại chất thải dẫn đến xảy ra sự cố cháy nổ, các khu vực lưu giữ được trang bị các biển cảnh báo theo quy định.

- Thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu theo phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; hợp đồng dịch vụ nguyên tắc với đơn vị có chức năng về việc ứng phó sự cố tràn dầu trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án; giáo dục ý thức công nhân viên làm việc cho Dự án đảm bảo an toàn, thực hiện đúng quy trình trong quá trình tiếp nhiên liệu cho tàu, tránh rò rỉ dầu ra môi trường.

- Áp dụng các biện pháp thi công nạo vét phù hợp; thực hiện giám sát, đảm bảo nạo vét đúng kỹ thuật, thời gian, phạm vi và cao độ thiết kế; định kỳ thực hiện giám sát bồi lắng, xói lở trong suốt quá trình thi công, vận hành Dự án nhằm phát hiện và xử lý kịp thời.

- Trường hợp xảy ra sạt lở hoặc tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến đường bờ và các công trình liên quan khác phải dừng mọi hoạt động có liên quan và phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng có liên quan khắc phục tình hình và đền bù thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng và thực hiện quy chế ứng phó sự cố chất thải theo quy định tại Quyết định số 11/2025/QĐ-TTg ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

- Định kỳ khơi thông dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh khu vực dự án để đảm bảo khả năng tiêu thoát nước, không gây ngập úng.

- Thường xuyên kiểm tra, trường hợp cụ thể có thể quan trắc các chuyển vị đến khi hoàn thành công trình cũng như trong quá trình hoạt động của bến cảng.

- Khi có sự cố vỡ đê bao khu vực tiếp nhận vật liệu nạo vét thì nhà thầu và chủ đầu tư cần xác định nhanh vị trí xảy ra sự cố và dừng ngay việc thi công bơm nạo vét lên bãi chứa cần san lấp. Đồng thời điều động nhân lực xử lý nhanh, đắp lại khu vực kè đê bao bị vỡ.

- Hệ thống phòng cháy, phát hiện cháy và chữa cháy được trang bị phù hợp với Luật Phòng cháy và chữa cháy (PCCC), tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN), tiêu chuẩn quốc tế và các quy định khác của cấp có thẩm quyền.

3. Cam kết của Chủ dự án

3.1. Cam kết thực hiện biện pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực

Chủ dự án cam kết thực hiện các biện pháp kiểm soát và giảm thiểu các tác động tiêu cực đã nêu trong báo cáo và các yêu cầu nêu trong quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM nhằm đảm bảo đạt Quy chuẩn môi trường Việt Nam. Dự án sẽ có cán bộ chuyên môn để quản lý các vấn đề môi trường trong suốt quá trình hoạt động của dự án.

3.2. Cam kết thực hiện tất cả các biện pháp, quy định chung về bảo vệ môi trường có liên quan đến dự án

Trên cơ sở các nguồn thải đã được nêu ra trong báo cáo ở các giai đoạn của dự án, Chủ Dự án cam kết thực hiện tất cả các giải pháp nhằm giảm thiểu tác động xấu, phòng ngừa và ứng cứu sự cố môi trường đã trình bày trong Chương 3 đồng thời cam kết thực hiện tất cả các biện pháp, quy định chung về bảo vệ môi trường, bao gồm:

- Khí thải:
 - + Áp dụng đầy đủ các biện pháp giảm thiểu nhằm đảm bảo đạt quy chuẩn môi trường Việt Nam QCVN 05:2023/BTNMT.
- Độ ồn – Độ rung
 - + Độ ồn sinh ra trong quá trình hoạt động của dự án phải đạt quy chuẩn về tiếng ồn QCVN 26:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.
 - + Độ rung sinh ra trong quá trình hoạt động của dự án phải đạt quy chuẩn về rung động QCVN 27:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.
- Chất thải rắn thông thường
 - + Chất thải rắn sinh hoạt, sản xuất được thu gom, vận chuyển và xử lý đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP, Nghị định 05/2025/NĐ-CP, Nghị định 48/2026/NĐ-CP, Thông tư 02/2022/TT-BTNMT, Thông tư 07/2022/TT-BTNMT và Thông tư 09/2022/TT-BTNMT.
- Chất thải nguy hại
 - + Chủ dự án sẽ chịu trách nhiệm thu gom, lưu trữ, quản lý tất cả các chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình xây dựng và vận hành, đảm bảo tuân thủ theo quy định. Chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý chất thải nguy hại để xử lý đồng thời đăng ký, báo cáo với Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Nghệ An.
- Nước thải không chứa các chất gây ô nhiễm vượt quá giá trị cho phép trong QCVN 40: 2025/BTNMT, cột B. Giám sát định kỳ chất lượng nước thải sinh hoạt và công nghiệp sau xử lý theo quy định.

3.3. Cam kết thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường

Chủ dự án cam kết thực hiện đúng chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn xây dựng và giai đoạn vận hành với tần suất và các thông số phân tích theo đúng quy định hiện hành như đã nêu trong Chương 4 báo cáo ĐTM. Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện công tác lấy mẫu giám sát và lưu trữ số liệu làm cơ sở cho công tác đánh giá diễn

biến môi trường, nhằm kịp thời điều chỉnh các biện pháp giảm thiểu, khắc phục và phòng tránh một cách hiệu quả nhất.

3.4. Các cam kết khác

- Chủ dự án các cam kết về thực hiện các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.

- Chủ dự án cam kết về tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Chủ dự án cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo đảm kinh tế - xã hội, hỗ trợ sinh kế người dân tại địa phương, cụ thể: Cam kết ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương phù hợp với nhu cầu của Dự án; phối hợp hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp cho người dân bị ảnh hưởng. Đồng thời, Chủ dự án sẽ phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, quản lý lao động; ưu tiên sử dụng các dịch vụ tại địa phương và tiếp nhận, xử lý kịp thời các ý kiến phản ánh của cộng đồng dân cư trong quá trình triển khai Dự án.

Trên đây là nội dung tham vấn trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường của dự án, Chủ dự án rất mong nhận được ý kiến đóng góp của Quý Cơ quan, đoàn thể, cá nhân để hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án theo quy định của pháp luật.

Tổng hợp các ý kiến tham vấn xin gửi về địa chỉ:

- Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển vận tải quốc tế.

- Địa chỉ: Lô 27-28 Khu đô thị Vinaconex 9, đại lộ Lê Nin, phường Vinh Phú, tỉnh Nghệ An.

Trân trọng./.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT
TRIỂN VẬN TẢI QUỐC TẾ**



Nguyễn Thanh Tùng